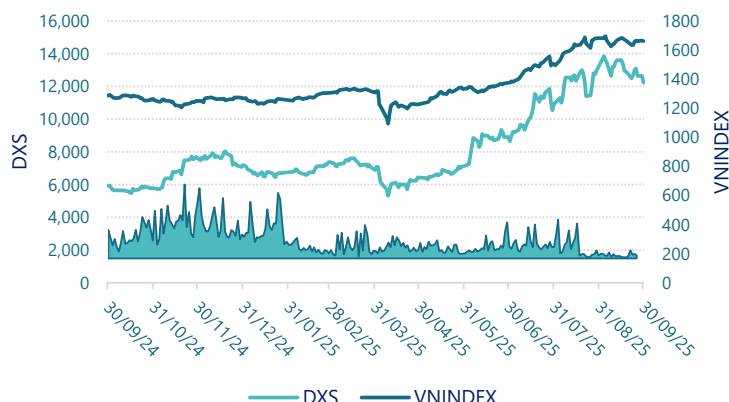


CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (HSX: DXS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,250
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,850
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,320
SL cổ phiếu LH	579,103,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,740,670
% sở hữu nước ngoài	19.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,094
P/E	19.2
EPS	639

DT thuần

Q3/25

864

tỷ VNĐ

QoQ: ▼101 | -10.5%

YoY: ▲ 282 | 48.5%

LN sau thuế

Q3/25

98.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼217 | -68.8%

YoY: ▲ 45.7 | 86.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

19.4%

+/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần

9T 2025

2,342

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 524 | 28.8%

LN sau thuế

9T 2025

458

tỷ VNĐ

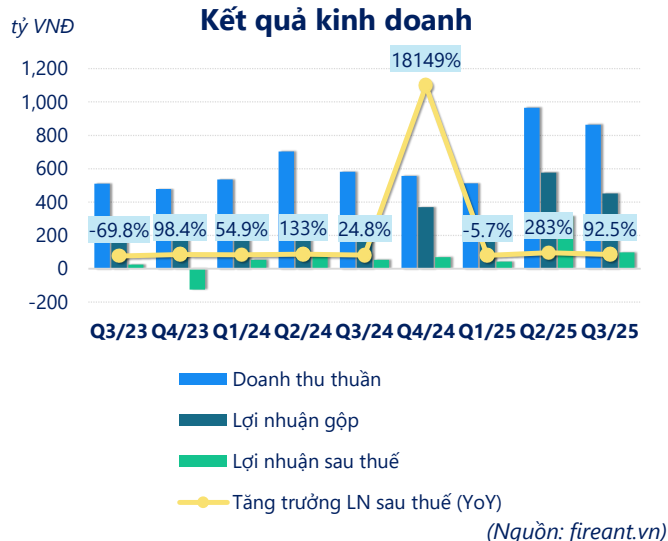
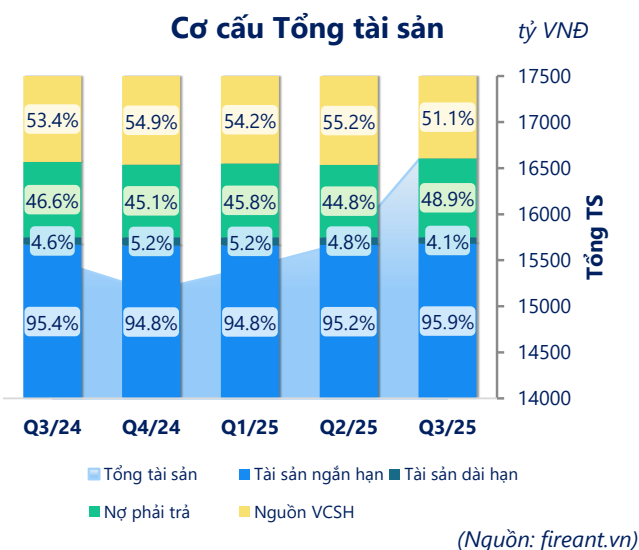
YoY: ▲ 275 | 151%

ROE

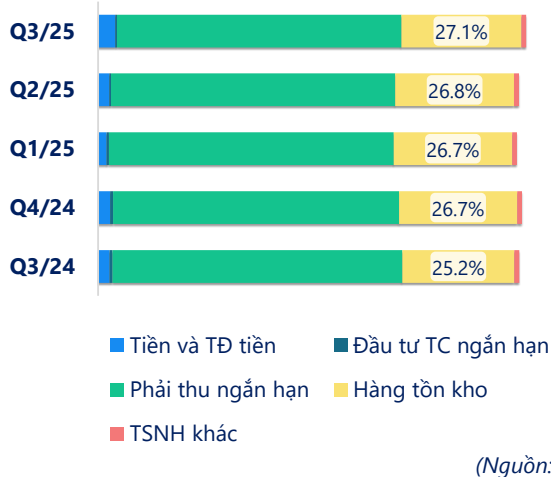
Q3/25

4.4%

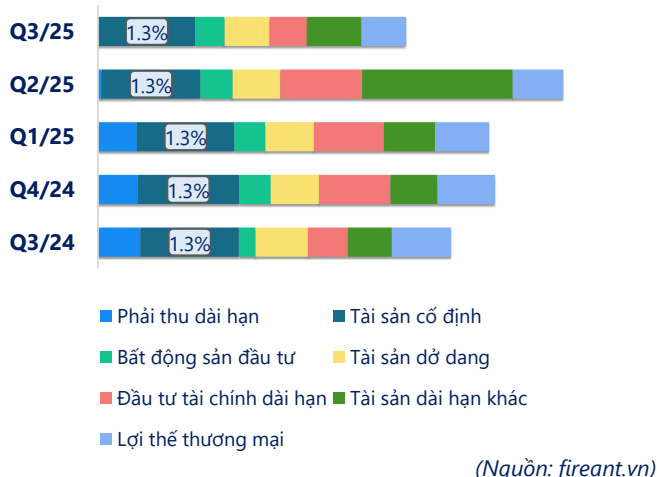
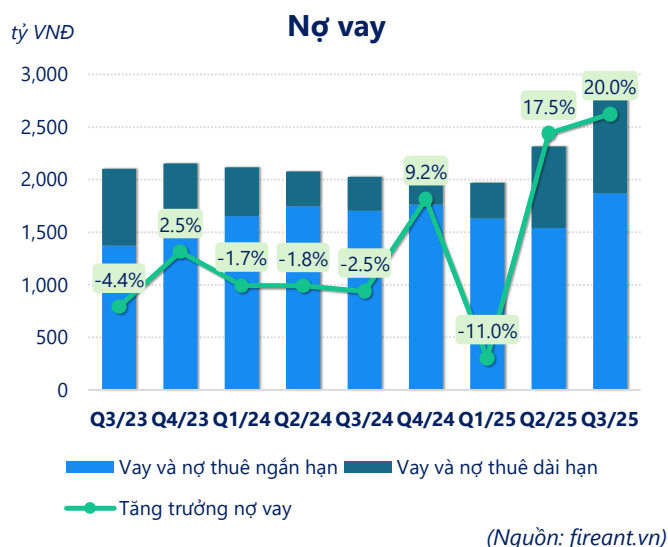
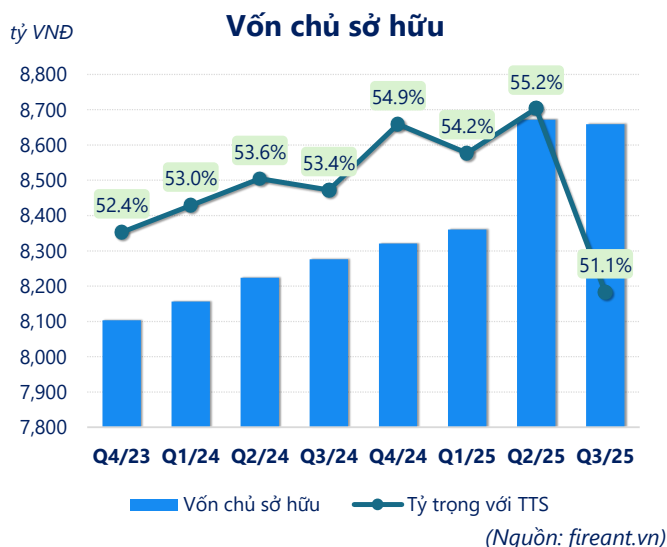
+/- YoY: ▲ 4.5%



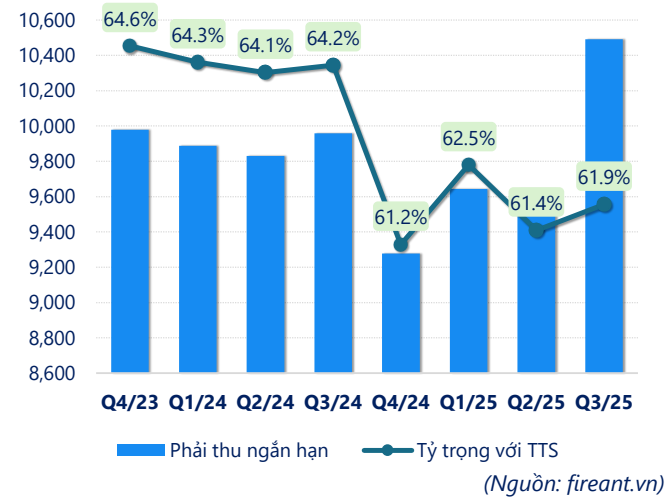
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



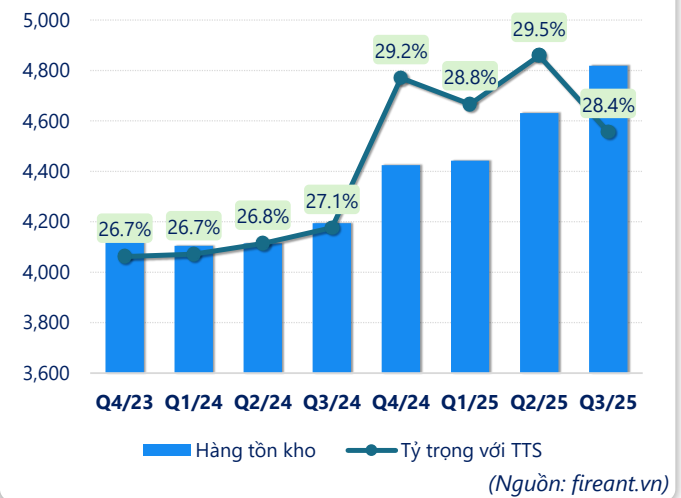
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



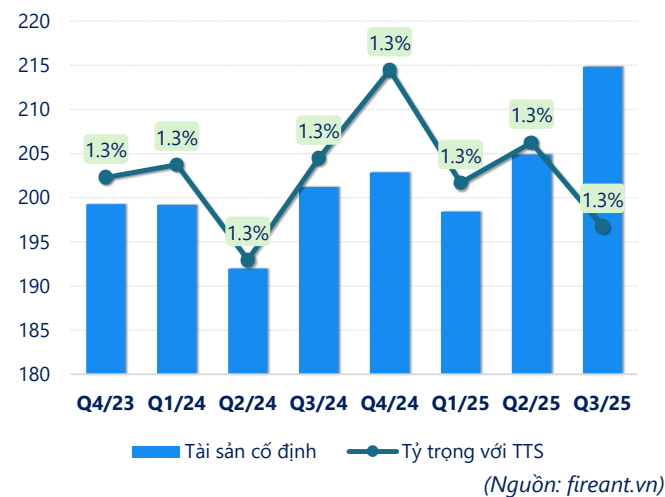
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


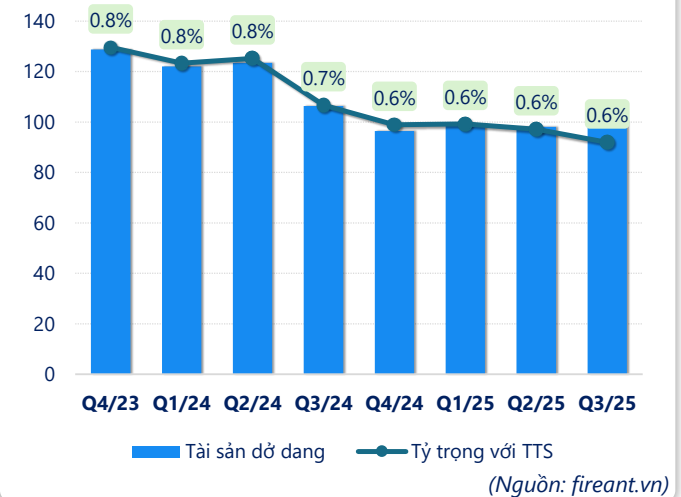
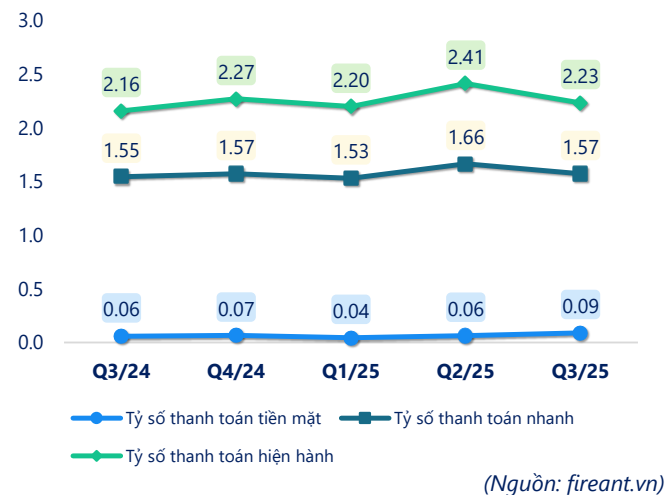
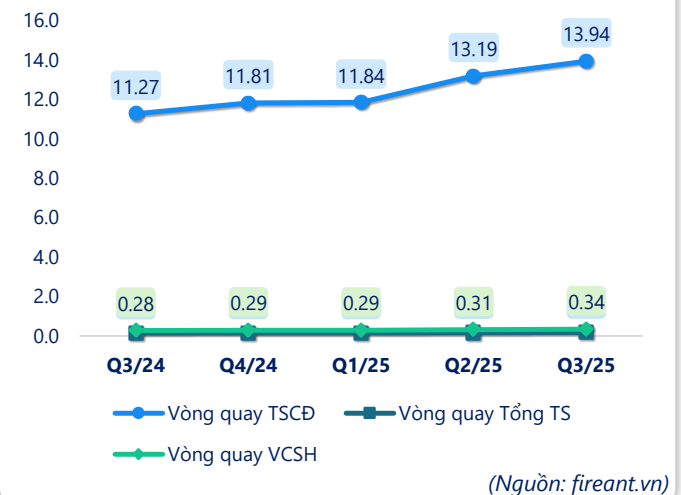
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	15,504	15,164	15,420	15,701	16,958
Tài sản ngắn hạn	14,783	14,371	14,625	14,945	16,271
Tiền và tương đương tiền	396	416	296	397	653
Đầu tư tài chính ngắn hạn	59.1	77.6	84.5	103	106
Phải thu ngắn hạn	9,959	9,278	9,643	9,645	10,491
Hàng tồn kho	4,195	4,425	4,442	4,631	4,819
Tài sản ngắn hạn khác	175	174	159	170	201
Tài sản dài hạn	720	793	794	756	688
Phải thu dài hạn	86.6	79.1	78.9	7.23	1.94
Tài sản cố định	201	203	198	205	215
Bất động sản đầu tư	34.1	63.0	62.4	66.4	65.8
Tài sản dở dang	106	96.5	98.5	98.1	100
Đầu tư tài chính dài hạn	81.8	142	142	169	83.3
Tài sản dài hạn khác	89.8	93.8	104	311	122
Lợi thế thương mại	120	115	110	105	99.4
Nợ phải trả	7,228	6,843	7,059	7,030	8,299
Nợ ngắn hạn	6,852	6,333	6,657	6,195	7,290
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,704	1,763	1,629	1,540	1,871
Phải trả người bán ngắn hạn	300	195	330	312	439
Nợ dài hạn	376	510	403	834	1,009
Vay và nợ thuê dài hạn	322	449	342	776	907
Nguồn vốn chủ sở hữu	8,276	8,321	8,360	8,671	8,659
Vốn chủ sở hữu	8,276	8,321	8,360	8,671	8,659
Vốn điều lệ	5,791	5,791	5,791	5,791	5,791
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)